TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2018/DS-PT
Ngày: 24-01-2018
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Giang.
Các Thẩm phán:
1. Ông Bùi Liên Minh;
2. Bà Nguyễn Thị Thoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Phạm Duy Tuấn – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 24 tháng 01 năm 2018, tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai đối với vụ án dân sự phúc thẩm đã thụ lý số 593/2017/TLPT-DS ngày 07 tháng 11 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 542/2017/DS-ST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3173/2017/QĐ-PT ngày 25 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T**.
Địa chỉ trụ sở: Tầng 2 Tòa nhà R, số 9 đường Đ, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông **Lô Bằng G** – sinh năm 1972, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Phạm Thanh N** – sinh năm 1994 (theo văn bản ủy quyền số 546/UQTT-QTRR.17 ngày 12/10/2017) (xin vắng mặt).

Địa chỉ: 205 đường T, Phường T, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Bà **Lại Thị Thanh L** – sinh năm 1975 (vắng mặt).
Địa chỉ: 41 đường L, Phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Phạm Văn T** – sinh năm 1975 (vắng mặt).
Địa chỉ: 41 đường L, Phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người kháng cáo: Nguyên đơn Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/01/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T là ông Phạm Thanh N trình bày:

Ngày 15/6/2015, bà Lại Thị Thanh L có ký đơn đề nghị vay vốn kiêm giấy đăng ký kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản có số hiệu hồ sơ 0362795 với Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T (sau đây gọi là Ngân hàng) vay số tiền 36.925.000 đồng với lãi suất 3,75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, bà Lại Thị Thanh L có trách nhiệm thanh toán số tiền 69.387.000 đồng bao gồm cả gốc và lãi, trả chậm trong 36 tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng trả 1.886.000 đồng, tháng cuối cùng trả 3.377.000 đồng. Kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 01/8/2015. Thực hiện hợp đồng, khách hàng đã nhận đủ tiền và thanh toán cho nguyên đơn được 7 kỳ với số tiền 14.202.000 đồng, kể từ ngày 26/6/2016 đến nay bà L không thanh toán thêm bất cứ khoản nào dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở. Đây là hợp đồng vay tài sản mục đích tiêu dùng cá nhân nên nguyên đơn chỉ yêu cầu cá nhân bà L có trách nhiệm trả nợ. Do bà L vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà L thanh toán một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật toàn bộ tiền gốc và lãi là 43.905.740 đồng.

Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án do nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải.

Tại phiên toà sơ thẩm: Đại diện nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đối với các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, nguyên đơn xác nhận đã nộp đầy đủ, không còn tài liệu, chứng cứ gì khác để nộp cho Tòa. Nếu Tòa muốn nguyên đơn nộp thêm chứng cứ thì đề nghị ra thông báo bằng văn bản.

Bị đơn bà Lại Thị Thanh L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn T: Vắng mặt không lý do trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa không ghi nhận được ý kiến trình bày.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 542/2017/DS-ST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ khoản 3 Điều 26 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án; điểm b mục 2 Phần I Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009).

1. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T đối với bà Lại Thị Thanh L.

Không chấp nhận yêu cầu của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T yêu cầu bà Lại Thị Thanh L phải thanh toán số tiền 43.905.740 đồng (Bốn mươi ba triệu chín trăm lẻ năm nghìn bảy trăm bốn mươi đồng) do vi phạm nghĩa vụ thanh toán tại đơn đề nghị vay vốn kiêm giấy đăng ký kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản có số hiệu hồ sơ 0362795 ngày 15/6/2015 giữa Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T và bà Lại Thị Thanh L.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.195.287 đồng (Hai triệu một trăm chín mươi lăm nghìn hai trăm tám mươi bảy đồng) được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.097.644 đồng (Một triệu không trăm chín mươi bảy nghìn sáu trăm bốn mươi bốn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2016/0012160 ngày 20/2/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T phải nộp thêm số tiền 1.097.643 đồng (Một triệu không trăm chín mươi bảy nghìn sáu trăm bốn mươi ba đồng).

Ngoài ra bản án còn tuyên quyền kháng cáo và thi hành án của các đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ngày 12/10/2017, ông Lê Hiền T là người đại diện theo ủy quyền của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng T nộp đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Trước khi mở phiên tòa xét xử phúc thẩm, vào ngày 22/01/2018 người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn là ông Phạm Thanh N có đơn xin được xét xử vắng mặt với lý do bận công việc không thể tham gia phiên tòa.

Đối với bị đơn là bà Lại Thị Thanh L, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn T; khi giải quyết vụ án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành triệu tập đương sự và niêm yết công khai quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm tại địa chỉ nơi hai đương sự cư trú và trụ sở chính quyền địa phương của họ hai lần vào các ngày 04/12/2017 và 08/01/2018 nhưng tại phiên tòa phúc thẩm ngày 24/01/2018 bà Lại Thị Thanh L và ông Phạm Văn T đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc chấp hành pháp luật về tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại giai đoạn phúc thẩm có nêu: Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, các thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án, các đương sự trong vụ án đã thực hiện đầy đủ quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Đề xuất về đường lối giải quyết vụ án đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến: Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn không cung cấp thêm được tài liệu, chứng cứ có liên quan để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ và hợp pháp. Tòa sơ thẩm đã giải quyết đúng vụ việc tranh chấp, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ các kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của nguyên đơn làm trong thời hạn luật định phù hợp với các quy định tại Điều 272, Điều 273 Bộ Luật Tố tụng dân sự. Thủ tục ủy quyền và ủy quyền lại đều hợp lệ, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã nộp tiền tạm ứng án phí kháng cáo theo quy định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

Xem xét yêu cầu kháng cáo của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Gửi kèm đơn đề nghị xét xử phúc thẩm, ông Phạm Thanh N – người đại diện theo ủy quyền của

nguyên đơn nộp bản tự khai ghi ngày 22/01/2018 có nội dung: "Ngày 15/6/2015 bà Lại Thị Thanh L có ký hợp đồng tín dụng với Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên N T vay số tiền là 36.925.000 đồng với lãi suất 3.75%/tháng để tiêu dùng cá nhân, hình thức tín chấp, không có thế chấp tài sản đảm bảo. Theo thỏa thuận tại hợp đồng bà L phải có trách nhiệm thanh toán bao gồm vốn gốc và lãi số tiền 69.387.000 đồng trả chậm trong thời hạn 36 tháng. Bà L đã nhận đủ số tiền vay để tiêu dùng và thanh toán cho công ty được 08 lần với số tiền 14.202.000 đồng. Kể từ sau ngày 26/6/2016 đến nay bà L không thanh toán bất cứ khoản tiền nào. Nguyên đơn yêu cầu tòa án buộc bà Lại Thị Thanh L phải trả một lần số tiền vốn gốc 33.513.498 đồng, lãi phát sinh 6.168.398 đồng. Tổng cộng là 39.681.887 đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật".

Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm, nguyên đơn đã giao nộp các chứng cứ gồm có: Bản sao hồ sơ pháp lý của công ty; Đơn đề nghị vay vốn kiêm giấy đăng ký – kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản số 0362795 lập ngày 15/6/2015; Phần phê duyệt của VPBFC ngày 22/6/2015; Bản sao hộ khẩu của ông Phạm Văn T sinh năm 1965 có vợ là bà Lại Thị Thanh L sinh năm 1965. Tại bút lục số 81 - 82 hồ sơ vụ án còn lưu nạp bảng tính lãi và lịch sử tính lãi ghi tên khách hàng là bà Lại Thị Thanh L có xác nhận và đóng dấu giáp lai của Ngân hàng T không phải là con dấu mang tên pháp nhân của nguyên đơn.

Xét thấy, theo đơn đề nghị vay vốn số 0362795 ngày 15/6/2015 thì bà Lại Thị Thanh L có làm thủ tục vay của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T số tiền 40.000.000 đồng để tiêu dùng cá nhân và được VPBFC phê duyệt ngày 22/6/2015. Tại phiên Tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định số tiền vay mượn đã được giải ngân qua VietNam Post, đồng thời khai việc bà Lại Thị Thanh L đã thanh toán cho công ty 07 kỳ như bản "Lịch sử thanh toán" do Ngân hàng Thương mại T xác nhận bằng 14.202.000 đồng nhưng nguyên đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho việc Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng T đã giải ngân số tiền cho vay đối với bà Lại Thị Thanh L qua sổ sách theo dõi của Công ty như thế nào và số tiền bà L đã thanh toán trong 07 kỳ bằng 14.202.000 đồng do chính Công ty xác nhận bằng văn bản, chứng từ lưu giữ hoặc ủy nhiệm thu đối với Ngân hàng. Trên cơ sở xem xét, đánh giá chứng cứ Tòa sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định chung. Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và không xuất trình thêm được chứng cứ mới. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đề nghị không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm; cho nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ

sở để xem xét yêu cầu kháng cáo của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng T.

[3] Án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu án phí lao động phúc thẩm như luật định.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 91 Luật Tổ chức Tín dụng năm 2010;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

I. Đơn kháng cáo của nguyên đơn Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T làm trong thời hạn luật định nên được xem xét chấp nhận, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

II. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T. Giữ nguyên quyết định của bản án dân sự sơ thẩm số 542/2017/DS-ST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

1. Không chấp nhận yêu cầu của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T yêu cầu bà Lại Thị Thanh L phải thanh toán số tiền 43.905.740 đồng (Bốn mươi ba triệu chín trăm lẻ năm nghìn bảy trăm bốn mươi đồng) do vi phạm nghĩa vụ thanh toán tại đơn đề nghị vay vốn kiêm giấy đăng ký kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản có số hiệu hồ sơ 0362795 ngày 15/6/2015 giữa Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T và bà Lại Thị Thanh L.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.195.287 đồng (Hai triệu một trăm chín mươi lăm nghìn hai trăm tám mươi bảy đồng) được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.097.644 đồng (Một triệu không trăm chín mươi bảy nghìn sáu trăm bốn mươi bốn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2016/0012160 ngày 20/2/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T phải nộp thêm số tiền 1.097.643 đồng (Một triệu không trăm chín mươi bảy nghìn sáu trăm bốn mươi ba đồng).

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn

đồng) nhưng được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2017/0007015 ngày 19/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TANDTC (1)
- TAND cấp cao (tại Tp.HCM) (1)
- TAND quận T (1)
- VKSND cấp cao (tại Tp.HCM) (1)
- VKSND Tp.HCM (1)
- Chi cục THADS quận T (1)
- Các đương sự (3)
- Lưu hồ sơ vụ án (4)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Giang